

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/KDTM-ST
Ngày: 04-8-2017
V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;
2. Ông Nguyễn Văn Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2017/TLST-KDTM ngày 26 tháng 4 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/QĐST- KDTM ngày 28 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Phường A, thành phố T.

Địa chỉ: Số 145 đường Nguyễn Thái Học khu phố N, phường M, thành phố T, tỉnh Tây Ninh;

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Ngọc Đ, sinh năm: 1978; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Tấn L, sinh năm: 1958; chức vụ: Thành viên HĐQT; văn bản ủy quyền số 155/2017/GUQ-QTDP3 ngày 22 tháng 5 năm 2017 (có mặt);

2. Đồng bị đơn: Chị Đặng Thu T, sinh năm: 1974; anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Số 79 hẻm 73 đường CMT8 khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 12/4/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Phường A, thành phố T và người đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:

Vào ngày 13 tháng 9 năm 2011 Quỹ tín dụng nhân dân Phường A, thành phố T có ký hợp đồng tín dụng số 606692/1/HĐTD cho chị Đặng Thu T và anh Nguyễn Văn L vay số tiền 53.000.000 đồng, hợp đồng được công chứng tại phòng công chứng số 1 tỉnh Tây Ninh; mục đích vay để trồng mì; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất 1.95%/tháng. Chị T, anh L có ký hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất số AI014223, phần đất thửa số 315, tờ bản đồ số 7, diện tích 80m² tọa lạc tại khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh do UBND thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh) cấp ngày 28/5/2007; có đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất ngày 13/9/2011.

Ngày 16/11/2012 chị T có trả cho Quỹ tín dụng số tiền 7.000.000 đồng nên số dư nợ còn lại là 46.000.000 đồng. Từ ngày 25/12/2012 đến ngày 30/9/2015 cán bộ Quỹ tín dụng nhân dân phường A đã nhiều lần lập biên bản làm việc với Chị T về việc gia hạn thời hạn thanh toán số tiền gốc và tiền lãi đối với hợp đồng tín dụng trên nhưng Chị T vẫn không thực hiện.

Do đó Quỹ tín dụng có đơn khởi kiện và yêu cầu chị Đặng Thu T và anh Nguyễn Văn L có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân phường A số tiền nợ gốc là 46.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 70.104.200 đồng; tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 116.104.200 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, đồng bị đơn chị Đặng Thu T và anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh chị vẫn vắng mặt không trình bày ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân phường A, thành phố T. Buộc chị Đặng Thu T và anh Nguyễn Văn

L có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng phường A số tiền nợ gốc là 46.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã được ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thu T và anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên việc xét xử vắng mặt Chị T anh L là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Chị Đặng Thu T và anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh chị vẫn vắng mặt, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có). Do đó Chị T anh L phải chịu hậu quả pháp lý cho việc không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 196 và Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Xét thấy Chị T anh L có vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân Phường A, thành phố T nhưng không thanh toán theo hợp đồng đã được ký kết nên đã vi phạm nghĩa vụ và xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của Quỹ tín dụng. Do đó, Quỹ tín dụng nhân dân phường A yêu cầu Chị T anh L có trách nhiệm trả tiền nợ gốc 46.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 606692/1/HĐTD ngày 13 tháng 9 năm 2011 đã được hai bên ký kết là phù hợp.

Tiền lãi trong hạn đối với số tiền nợ gốc là 53.000.000 đồng được tính từ ngày 13/9/2011 đến ngày 01/02/2012, mức lãi suất 1.95%/tháng, thành tiền 4.857.500 đồng; từ ngày 01/02/2012 đến ngày 11/4/2012, mức lãi suất 1.8%/tháng, thành tiền là 2.226.000 đồng; từ ngày 11/4/2012 đến ngày 13/9/2012, mức lãi suất 1.6%/tháng, thành tiền 4.381.300 đồng. Tổng cộng 11.464.800 đồng.

Tiền lãi quá hạn đối với số tiền nợ gốc là 53.000.000 đồng được tính từ ngày 13/9/2012 đến ngày 15/10/2012, mức lãi suất 2.4%/tháng, thành tiền 1.356.800 đồng; từ ngày 15/10/2012 đến ngày 16/11/2012, mức lãi suất 2.325%/tháng, thành tiền 1.314.400 đồng. Ngày 16/11/2012 Chị T anh L trả được 7.000.000 đồng tiền nợ gốc. Do đó tiền lãi quá hạn đối với số tiền nợ gốc còn lại là 46.000.000 đồng được tính từ ngày 16/11/2012 đến ngày 01/4/2013, mức lãi suất 2.325%/tháng, thành tiền 4.848.400 đồng; từ ngày 01/4/2013 đến ngày 15/5/2013, mức lãi suất 2.175%/tháng, thành tiền 1.467.400 đồng; từ ngày 15/5/2013 đến ngày 04/8/2017, mức lãi suất 2.1%/tháng, thành tiền 49.652.400 đồng. Tổng cộng 58.639.400 đồng.

Đây là hợp đồng tín dụng có thế chấp tài sản và có đăng ký thế chấp phù hợp quy định tại Điều 343 Bộ luật dân sự năm 2005 nên Quỹ tín dụng nhân dân phường

A, thành phố T được ưu tiên thanh toán khi tài sản là quyền sử dụng đất số AI014223, phần đất thửa số 315, tờ bản đồ số 7, diện tích 80m² tọa lạc tại khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh do UBND thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh) cấp ngày 28/5/2007 bị kê biên phát mãi để thi hành án.

[4] Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân phường A, thành phố Tây Ninh. Buộc chị Đặng Thu T và anh Nguyễn Văn L có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng phường A số tiền nợ gốc là 46.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã được ký kết. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Chị T, anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 343; 355 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Phường A, thành phố T về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với chị Đặng Thu T và anh Nguyễn Văn L;

Buộc chị Đặng Thu T và anh Nguyễn Văn L có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Phường A, thành phố T số tiền tổng cộng là 116.104.200 đồng (Một trăm mười sáu triệu một trăm lẻ bốn nghìn hai trăm đồng) trong đó tiền gốc là 46.000.000 đồng và tiền lãi là 70.104.200 đồng.

Quỹ tín dụng nhân dân Phường A, thành phố T có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị Đặng Thu T, anh Nguyễn Văn L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI014223, phần đất thửa số 315, tờ bản đồ số 7, diện tích 80m² tọa lạc tại khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh do UBND thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh) cấp ngày 28/5/2007;

Quỹ tín dụng nhân dân phường A, thành phố Tây Ninh được ưu tiên thanh toán khi tài sản là quyền sử dụng đất số AI014223, phần đất thửa số 315, tờ bản đồ số 7, diện tích 80m² tọa lạc tại khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh do UBND thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh) cấp ngày 28/5/2007 bị kê biên phát mãi để thi hành án.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm nếu Chị T, anh L chưa thanh toán số tiền nêu trên thì anh chị còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng

số 606692/1/HĐTD ngày 13 tháng 9 năm 2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Chị Đặng Thu T và anh Nguyễn Văn L phải chịu 5.805.000 đồng (Năm triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng)

Quỹ tín dụng nhân dân phường A, thành phố Tây Ninh không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả lại Quỹ tín dụng số tiền tạm ứng đã nộp là 2.811.000 đồng (Hai triệu tám trăm mười một nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004039 ngày 26/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Chị T, anh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS Tp Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Lắm